

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2017/HS-ST

Ngày 21-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;
2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Minh L, sinh năm 1986 tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký nhân khẩu TT: ấp HT, xã HĐ B, huyện TH, tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp TH, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nguyên là tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn B (chết) và bà Lưu Thị K; Anh, chị em ruột: 05 người; Vợ: Trang Thúy G (đã ly hôn); con: 01 người sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST ngày 11-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 20, 33; điểm h, g, p, Khoản 1, Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 228 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, xử phạt Lê Văn Minh L 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2016, nhưng chưa được xóa án tích do chưa hết thời hạn để xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10-7-2017 chuyển tạm giam từ ngày 16-7-2017 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Chung Tuấn Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp TP, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Minh L và anh Chung Tuấn Đ, sinh năm 1987 ngụ ấp TP, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh là bạn bè với nhau. Vào ngày 06-7-2017, do không có tiền tiêu xài nên Đ nhờ L dẫn đến cơ sở cầm đồ AKg thuộc ấp TS, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh để cầm cố giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70G1-004.16 của Đ giá 500.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 70G1- 004.16 chở L đến cây xăng TT thuộc khu phố B, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh chờ bạn gái đến để chở Đ đi chơi. Lúc này, L mượn xe mô tô của Đ để đi về nhà trọ ngụ ấp TP, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh để nghỉ ngơi thì Đ đồng ý. Tại đây, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Đ nên điều khiển xe đến cơ sở cầm đồ AK để cầm cố nhưng không được vì xe không có giấy tờ. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe đến nhà bà Nguyễn Thị A tại ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh để tìm nơi bán xe. L ở nhà bà A cho đến ngày 09-7-2017 thì gặp Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1994, ngụ cùng địa chỉ với bà A mua lại xe của L với giá 6.000.000 đồng. Sau khi có tiền L dùng tiêu xài cá nhân và đến tiệm cầm đồ AK để lấy xe mô tô của L đã cầm cố trước đó thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh Tây Ninh mời làm việc.

Xe mô tô biển số 70 G1 - 004.16 hiện đã trả lại cho anh Chung Tuấn Đ vì Công an huyện TC, tỉnh Tây Ninh tạm giữ trong vụ án: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” do Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 ngụ ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh thực hiện. Qua làm việc V khai nhận mua chiếc xe mô tô trên từ người tên B không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể với giá 6.000.000 đồng, V không biết xe này là tài sản do phạm tội mà có.

Kết luận định giá tài sản số: 41/KLĐG –TTHS ngày 10-7-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh kết luận: Xe mô tô hai bánh biển số 70 G1 - 004.16 nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu sơn trắng đen số khung C630AY397476, số máy 5C63397529, có giá trị 9.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Tiền Việt Nam 720.000 đồng.

Một xe mô tô biển số 59 G1 – 063.88 nhãn hiệu Suzuki Hayate màu nâu - vàng - đen số khung EHOB – 0118324, số máy F4A5 - 182284.

Một giấy chứng nhận đăng ký xe số 032616.

Một điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, số Imel: 355739/02/008422/8, điện thoại đã qua sử dụng màu xanh trắng.

Một xe mô tô biển số 70 G1- 004.16 nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu sơn trắng đen số khung C630AY397476, số máy 5C63-397529 (đã trả cho anh Đ chủ sở hữu).

Xe mô tô biển số 70 G1 – 004.16 nhãn hiệu Yamaha loại Sirius đã trả cho anh Chung Tuấn Đ chủ sở hữu. Anh Đ không yêu cầu bồi thường thêm.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Đ đã nhân lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm. Người liên quan V không yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Hoàng N do vắng mặt tại địa phương, người tên B không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn V không biết nguồn gốc xe là do người khác phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 103/QĐ-KSĐT ngày 06-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn Minh L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 140; Điều 33; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Minh L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lê Văn Minh L là bạn bè với anh Chung

Tuấn Đ, lợi dụng sự tin tưởng của anh Đ khi đồng ý cho L mượn xe mô tô biển số 70G1 - 004.16, L đã mang xe đi bán cho Nguyễn Hoàng N với số tiền 6.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Công an thành phố TN đã thu hồi xe mô tô biển số 70 G1 - 004.16 trả cho anh Đ. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh kết luận: Xe mô tô hai bánh biển số 70G1 - 004.16 nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu sơn trắng đen số khung C630AY397476, số máy 5C63397529 có giá trị 9.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST ngày 11-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 20, 33; điểm h, g, p, Khoản 1, Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt Lê Văn Minh L 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-8-2016 nhưng chưa được xóa án tích do chưa hết thời hạn để xóa án tích. Nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải việc đã làm. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận anh Chung Tuấn Đ đã nhận lại tài sản xe mô tô hiệu Sirius biển số 70G1- 004.16 không yêu cầu bồi thường.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V không yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 720.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Tuyên trả cho bị cáo L: Một xe mô tô biển số 59G1 – 063.88 nhãn hiệu Suzuki Hayate màu nâu - vàng - đen số khung EHOB - 0118324, số máy F4A5-182284; Một giấy chứng nhận đăng ký xe số 032616; Một điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, số Imel: 355739/02/008422/8, điện thoại đã qua sử dụng màu xanh

trắng.

[4] Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98 và Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Minh L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 140; Điều 33; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Minh L 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10-7-2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận anh Chung Tuấn Đ đã nhận lại tài sản xe mô tô hiệu Sirius biển số 70 G1- 004.16 không yêu cầu bồi thường.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V không yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 720.000 đồng do bị cáo L phạm tội mà có.

Tuyên trả cho bị cáo L:

Một xe mô tô biển số 59 G1 - 063.88 nhãn hiệu Suzuki Hayate màu nâu-vàng - đen số khung EHOB - 0118324, số máy F4A5 - 182284.

Một giấy chứng nhận đăng ký xe số 032616.

Một điện thoại di động hiệu Nokia 1110i, số Imel: 355739/02/008422/8 màu xanh trắng (điện thoại đã qua sử dụng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lê Văn Minh L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADS thành phố TN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA-HS thành phố TN;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đỗ Thị Hương